

V.I.LÊNIN PHÊ PHÁN SỰ XUYÊN TẠC CỦA CHỦ NGHĨA MAKHƠ VỀ CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ

GS, TS. TRẦN VĂN PHÒNG (*)

Tóm tắt: Trong tác phẩm “Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán”, V.I.Lênin phê phán chủ nghĩa Makhơ trên nhiều phương diện, trong đó có sự xuyên tạc về chủ nghĩa duy vật lịch sử của C.Mác thông qua các đại biểu tiêu biểu, như Ph.Blây, Pét-tôn-tơ, Bô-gđa-nốp, X.Xu-vô-rốp. Bản chất chung của họ là dùng trên lập trường duy tâm chủ quan để “sửa chữa”, “phát triển” triết học Mác bằng cách xuyên tạc, dùng lời lẽ sáo rỗng, thuật ngữ giả danh mácxít, dùng các học thuyết phản duy vật để giả làm Chủ nghĩa Mác một cách tinh vi. Sự phê phán này của V.I.Lênin có ý nghĩa lý luận, thực tiễn to lớn đối với chúng ta trong cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay.

Từ khóa: chủ nghĩa duy vật lịch sử; V.I.Lênin; chủ nghĩa Makhơ

E. Makhơ (1838 - 1916) là nhà triết học, nhà vật lý học người Áo. Ông đã cùng với nhà triết học người Đức R.L.A-vê-na-ri-út (1843 - 1896) khởi xướng ra thứ triết học “kinh nghiệm phê phán”. Chủ nghĩa Makhơ khi mới ra đời, để thu hút sự quan tâm, chú ý của công chúng, đã lớn tiếng hô hào “chống” chủ nghĩa duy tâm, ủng hộ khoa học, triết học hiện đại. E.Makhơ đã đưa ra thứ triết học mà ông ta coi là mới và không hề giấu diếm tham vọng muốn nó trở thành thứ triết học “duy nhất khoa học”, thứ triết học có khả năng khắc phục được tính phiến diện của cả chủ nghĩa duy tâm lẫn chủ nghĩa duy vật cũ.

Trong bối cảnh đó, Causky khi ấy cũng coi triết học Mác, thể giới quan của C.Mác không thích hợp với chủ nghĩa duy vật, nhưng cũng không đối lập với E.Makhơ. Trong lúc này, tình hình nước Nga rất phức tạp, đặc biệt là sau thất bại của cuộc cách mạng dân chủ tư sản (1905 - 1907). Chế độ chuyên chế Nga hoàng đã thiết lập chế độ khủng bố vô cùng tàn bạo đối với những người cách mạng. Trong bối cảnh ấy, những tư tưởng thần bí, tôn giáo, bi quan dù loại không những được phục hồi, mà còn nảy nở thêm và lan tràn nhanh chóng như một bệnh dịch. Không chỉ những kẻ thuộc phái Bôn-sê-vích trước đây, như A.Bô-gđa-nốp, V.Ba-da-rốp, A.V.Lu-na-tsat-x-ki... cũng dựa vào chủ nghĩa Makhơ để chống lại chủ nghĩa Mác,

(*) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

đòi xét lại các nguyên tắc sách lược của Đảng trong đấu tranh chính trị và mưu toan dùng chủ nghĩa duy tâm chủ quan của chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán do E.Makxơ sáng lập để thay thế triết học Mác. Đây là thời kỳ như V.I.Lênin nhận xét: “Chủ nghĩa duy vật đầu đầu cũng bị ruồng bỏ” và các thể lực thù địch đủ loại “liên minh với nhau vì cùng thù ghét chủ nghĩa duy vật biện chứng”⁽¹⁾. Để bảo vệ và phát triển triết học Mác, V.I.Lênin đã tiến hành cuộc luận chiến chống lại các thể lực phản động trên nhiều phương diện của lĩnh vực chính trị - tư tưởng. Việc tiến hành cuộc luận chiến này, như V.I.Lênin khẳng định, không chỉ “là một nghĩa vụ văn học mà còn là một nghĩa vụ chính trị thật sự nữa”. Những nghĩa vụ đó đã được V.I.Lênin hoàn thành một cách xuất sắc trong tác phẩm *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán*. Trong cuốn sách này, V.I.Lênin phê phán chủ nghĩa Makxơ trên nhiều phương diện, trong đó có sự xuyên tạc của chủ nghĩa Makxơ về chủ nghĩa duy vật lịch sử của C.Mác thông qua các đại biểu tiêu biểu, như Ph.Blây, Pê-t-xôn-tơ, Bô-gđa-nốp, X. Xu-vô-rốp.

Sự phê phán của V.I.Lênin đối với sự xuyên tạc của chủ nghĩa Makxơ về chủ nghĩa duy vật lịch sử của C.Mác được đề cập ở Chương VI tác phẩm *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán*. Khi phê phán sự xuyên tạc của chủ nghĩa Makxơ về chủ nghĩa duy vật lịch sử, V.I.Lênin chỉ ra tham vọng của chủ nghĩa Makxơ trong việc làm mất uy tín đối với chủ nghĩa Mác, tự đưa mình lên vị trí đại diện cho tư tưởng của thời đại với tên gọi “thời đại của khám phá khoa học và bùng nổ xã hội”.

Ph.Blây là môn đồ của chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán đã đăng bài *Siêu hình học trong kinh tế chính trị học* trên Tạp chí Triết học do R. A-vê-na-ri-út xuất bản để chống lại chủ nghĩa duy vật lịch sử của C.Mác. Trong bài này, Ph.Blây nêu ra 6 lý lẽ chứng minh tính không phù hợp của chủ nghĩa Mác trong điều kiện lịch sử mới:

Thứ nhất, Mác là một “nhà siêu hình học”

không hiểu “sự phê phán những khái niệm” nhận thức luận và không xây dựng được một nhận thức luận tổng quát nhưng đã đơn giản đưa chủ nghĩa duy vật vào trong “nhận thức luận đặc biệt” của ông. Với lý lẽ này, V.I.Lênin cho rằng, đây không phải là lý lẽ của riêng Ph.Blây, mà ông ta chỉ lặp lại những lý sự của những người theo thuyết Can-tơ, những môn đồ của Hi-um, những người duy tâm, chống lại “siêu hình học” duy vật⁽²⁾, tức là chống lại duy vật của C.Mác mà thôi.

Thứ hai, chủ nghĩa Mác cũng siêu hình như khoa học tự nhiên (sinh lý học). Với lý lẽ này, V.I.Lênin cũng chỉ ra rằng, “sai lầm” này là xuất phát từ E.Makxơ và R.A-vê-na-ri-út vì hai người này đã tuyên chiến với “siêu hình học của khoa học lịch sử tự nhiên”, cái tên gọi mà họ đặt cho nhận thức luận duy vật tự phát⁽³⁾.

Thứ ba, chủ nghĩa Mác tuyên bố “cá nhân” là một lượng không đáng kể; nó coi con người là một cái gì “ngẫu nhiên”, phải tuân theo những “quy luật kinh tế nội tại” nào đó. V.I.Lênin chỉ ra rằng, lý lẽ này lặp lại nguyên xi cái vòng những quan niệm về sự “phối hợp vì nguyên tắc” của chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán, nghĩa là cái thủ thuật duy tâm trong lý luận của R.A-vê-na-ri-út⁽⁴⁾.

Thứ tư, lý luận của C.Mác là “phi sinh vật học”, nó không biểu gì về những “sự khác nhau về sinh hoạt” và những trò chơi tương tự như vậy về những thuật ngữ sinh vật học. V.I.Lênin cho rằng, “sự khác nhau về sinh hoạt” hay trò chơi tương tự là bộ phận cấu thành cái “khoa học” của giáo sư phản động R.A-vê-na-ri-út. Bởi lẽ, lý luận của C.Mác và những đồ chơi “sinh vật học” của R.A-vê-na-ri-út là hoàn toàn đối lập nhau⁽⁵⁾.

Thứ năm, tính đảng, tính thiên vị trong lý luận của C.Mác, tính thiên kiến trong những giải pháp của C.Mác. V.I.Lênin chỉ ra rằng, toàn bộ chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán chứ không riêng gì lý lẽ của Ph.Blây đều tự cho mình không có tính đảng phái trong triết học và khoa học xã hội. Họ không theo chủ nghĩa xã hội, cũng không theo chủ nghĩa tự do, họ

không phân biệt những khuynh hướng đối lập nhau trong triết học là chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm mà “*cố gắng vượt lên trên những khuynh hướng ấy*”⁽⁶⁾, nhưng thực chất nó thuộc chủ nghĩa duy tâm chủ quan.

Thứ sáu, những lời chế giễu chân lý “khách quan”⁽⁷⁾. V.I.Lênin chỉ rõ, Ph.Blây đã hiểu ngay tức khắc, hiểu đúng rằng chủ nghĩa duy vật lịch sử và toàn bộ học thuyết kinh tế của C.Mác hoàn toàn thấm nhuần sự thừa nhận chân lý khách quan. Ph.Blây cũng diễn tả đúng những khuynh hướng của học thuyết Makhơ và R.A-vê-na-ri-út khi ông ta bác bỏ “ngay từ đầu” chủ nghĩa Mác vì chủ nghĩa Mác công nhận chân lý khách quan⁽⁸⁾. Từ đó, V.I.Lênin chỉ rõ, “Blây là một cái gương phản ánh *một cách trung thành* những khuynh hướng của chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán”⁽⁹⁾.

Bằng chủ trương chỉ trích C.Mác càng gay gắt càng tốt, những người theo chủ nghĩa Makhơ mong muốn áp dụng từng bước quan điểm duy tâm của mình vào việc giải thích các quá trình lịch sử.

Sau khi phê phán Ph.Blây, V.I.Lênin đã chuyển sang phê phán gay gắt quan niệm xã hội học của Pét-txôn-tơ, chỉ rõ tính hạn thủ của quan điểm này đối với chủ nghĩa xã hội. Pét-txôn-tơ cũng như những người theo chủ nghĩa Makhơ đã không hề quan tâm đến những điều kiện vật chất của cuộc sống xã hội. Họ hoàn toàn xa lạ với tư tưởng về con đường vận động hiện thực để thiết lập công bằng xã hội, xóa bỏ người áp bức bóc lột người. Pét-txôn-tơ lấy xu hướng ổn định làm cơ sở cho đạo đức học, thẩm mỹ học và một nhận thức luận hình thức. Theo đó, đạo đức được suy ra từ khái niệm “trạng thái ổn định đạo đức”, thẩm mỹ được suy ra từ “trạng thái ổn định thẩm mỹ”, nhận thức được suy ra từ “trạng thái ổn định nhận thức”. V.I.Lênin đã vạch trần bản chất duy tâm trong quan niệm xã hội của Pét-txôn-tơ, Ph.Blây và những người theo phái Makhơ ở Đức, Áo. Ông chỉ ra rằng, họ đang phô bày những đồ cù rích nhất, được che đậy bằng những thuật ngữ “mới”, trên cơ sở

của hệ thống hóa “mới”, “có tính chất kinh nghiệm phê phán”. Cũng như những người theo chủ nghĩa Makhơ ở Đức, Pét-txôn-tơ đã trở nên bất lực, duy tâm trong các quan niệm về xã hội. Về thực chất, Pét-txôn-tơ cũng đồng bọn dùng những lời nói quanh co đơm mầu tự phụ, những mảnh khoe suy luận kiểu tam đoạn luận công hiến cho chủ nghĩa duy vật những nội dung phản động dưới một chiêu bài sặc sỡ.

Sau khi phê phán Pét-txôn-tơ, V.I.Lênin chuyển sang phê phán phái Makhơ ở Nga, mà Bô-gđa-nốp là đại diện tiêu biểu. Bô-gđa-nốp trong một bài viết của mình đã công bố muốn “sửa chữa” quan niệm của C.Mác về cơ sở của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Với mục đích như vậy, ông ta đã tuyên bố rằng, đời sống xã hội chỉ là đời sống của tâm lý có ý thức, tính xã hội không thể tách rời tính ý thức, tồn tại xã hội đồng nhất với ý thức xã hội; không thể có tồn tại xã hội nếu không có ý thức xã hội, nếu không có ý thức của các cá nhân nhất định. V.I.Lênin đã bác bỏ quan niệm này và cho rằng: “Tồn tại xã hội và ý thức xã hội không phải là đồng nhất, cũng như nói chung, tồn tại và ý thức không phải là đồng nhất”⁽¹⁰⁾. Học thuyết của C.Mác chỉ ra rằng, ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội. Hình ảnh có thể phản ánh vật thể một cách gần đúng, nhưng liên quan điều này mà khẳng định tồn tại xã hội đồng nhất với ý thức xã hội là vô lý, không có cơ sở.

Theo V.I.Lênin, mưu toan của Bô-gđa-nốp là “sửa chữa” và “phát triển” học thuyết Mác một cách khó nhận thấy được. Ông Bô-gđa-nốp dùng thủ thuật “theo tinh thần của những nguyên lý cơ bản của Mác” là sự xuyên tạc hiển nhiên những cơ sở chủ nghĩa duy vật trên cơ sở của chủ nghĩa duy tâm. *Về thực chất, đây là sự xuyên tạc học thuyết Mác về mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội*. Do vậy, V.I.Lênin mới hài hước cho rằng, trừ đi “thuyết kinh nghiệm nhất nguyên” (hoặc nói cho đúng hơn, trừ đi thuyết Makhơ) thì là người mác-xít. Vì cái lý luận về tính đồng nhất giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội đó là *một điều vô lý hoàn toàn, một lý luận hoàn toàn phản động*⁽¹¹⁾.

Ngoài ra, Bô-gđa-nốp còn tìm cách điều hòa lý luận của với những kết luận của C.Mác bằng cách hy sinh tính triệt để sơ thiếu cho những kết luận đó. Ông ta cho rằng, C.Mác không để ý đến những biến cố “nbỏ nhất” trong đời sống xã hội. V.I.Lênin bác lại rằng, ngay đến bảy mươi ông Mác cũng không thể bao quát hết được những thay đổi trong tồn tại xã hội tư bản chủ nghĩa. “Nhiều lắm là phát hiện ra được những quy luật của sự thay đổi đó, vạch ra được những nét chủ yếu và cơ bản của cái lôgic khách quan của những sự thay đổi ấy và của sự phát triển lịch sử của chúng - khách quan... theo ý nghĩa là tồn tại xã hội không phụ thuộc vào ý thức xã hội của con người”⁽¹²⁾. Nghĩa là, việc anh ta sống, sinh con, đẻ cái, sản xuất hàng hóa, trao đổi sản phẩm không phụ thuộc vào ý thức xã hội của anh ta và ý thức này không bao giờ bao quát toàn vẹn được cái chuỗi sự việc đó, chỉ bao quát được lôgic khách quan của chuỗi sự kiện đó mà thôi. Cho nên, việc “sửa chữa”, “phát triển” học thuyết Mác của Bô-gđa-nốp cũng chẳng khác gì việc Su-béc-Dôn-đơn (nhà duy tâm, duy ngã về nhận thức luận) đã thực hiện. V.I.Lênin còn lấy một loạt những ví dụ thể hiện chủ nghĩa duy tâm triết học của Bô-gđa-nốp: Cõi tiên bộ xã hội là sự đầy đủ và sự hài hòa ngày càng tăng của đời sống ý thức; về mặt sinh vật học, tiên bộ là sự tăng thêm của tổng số đời sống; chủ nghĩa duy tâm biểu thị trong tâm hồn con người sự chiến thắng của những nguyện vọng có nhiều tính chất xã hội hơn đối với những nguyện vọng có ít tính chất xã hội hơn... V.I.Lênin khẳng định rằng, “tất cả trò chơi sinh vật học và xã hội học ấy không chứa đựng một mảy may nào là của chủ nghĩa Mác cả”⁽¹³⁾.

Bên cạnh đó, Bô-gđa-nốp lại tìm cách giải thích các hiện tượng xã hội bằng các thuật ngữ sinh vật học và duy năng luận: chẳng hạn, sự phát triển xã hội được thay bằng thuật ngữ “sự tăng thêm năng lượng của toàn thể xã hội”, “sự đảo thái xã hội khẳng định”; sự khủng hoảng xã hội được thay bằng thuật ngữ “sự giảm năng lượng xã hội”, “sự đảo thái xã hội phủ định”...

Vạch trần thủ đoạn này, V.I.Lênin viết: “Thật ra thì, bằng những khái niệm đó, người ta không thể tiến hành bất cứ sự nghiên cứu nào về những hiện tượng xã hội, bất cứ sự thuyết minh nào về phương pháp của khoa học xã hội. Không gì dễ dàng bằng dán một nhãn hiệu “duy năng luận” hoặc “sinh vật - xã hội học” vào những hiện tượng như khủng hoảng, cách mạng, đấu tranh giai cấp..., nhưng không gì vô ích hơn, kinh viện hơn, chết cứng hơn là một việc làm như thế”⁽¹⁴⁾.

Theo V.I.Lênin, đây chỉ là những định nghĩa đơn thuần được bịa ra mà người ta mưu toan làm cho thích hợp với những kết luận có sẵn của chủ nghĩa Mác. Đây chỉ là mớ chữ ghép lại với nhau, nhằm nhạo báng chủ nghĩa Mác. Ông Bô-gđa-nốp không tiến hành nghiên cứu, điều tra thực tiễn kinh tế - xã hội nào, mà chỉ chăm lo ngụy trang những kết quả nghiên cứu kinh viện bằng những thuật ngữ sinh vật học và duy năng luận. Điều thú vị là ông ta không thể dùng những khái niệm đồng hóa và dị hóa của năng lượng, sự cân bằng năng lượng... vào lĩnh vực khoa học xã hội bằng các khái niệm của sinh vật học và duy năng luận người ta không thể vận dụng vào nghiên cứu các hiện tượng xã hội. Cũng không thể bằng cách nào mà “dán”, áp dụng được những khái niệm “duy năng luận” hoặc “sinh vật - xã hội học” vào những hiện tượng của đời sống xã hội, như khủng hoảng, cách mạng, đấu tranh giai cấp... Đây là việc làm không gì vô ích hơn, kinh viện hơn, chết cứng hơn! Thuyết duy năng xã hội và cách lắp ghép vào nghiên cứu xã hội của Bô-gđa-nốp là sai hoàn toàn về mặt khoa học.

V.I.Lênin cũng nhắc lại điều C.Mác đã phê phán Lan-ghe - người đã đưa các khái niệm sinh vật học vào nghiên cứu các hiện tượng xã hội là một câu trống rỗng. Tương tự như vậy, thuyết “duy năng xã hội”, “thuyết đảo thái xã hội” mà Bô-gđa-nốp ráp vào chủ nghĩa Mác cũng thuộc về loại câu trống rỗng đó!. Thực chất chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán đã xuyên tạc chủ nghĩa duy vật lịch sử bằng những lời nói trống rỗng và huênh hoang về sinh vật học và về duy năng luận. Nếu Phoi-ơ-bắc duy vật về tự nhiên, duy tâm về

xã hội, thì Bô-gđa-nốp về tự nhiên là duy tâm nhưng khoác bộ áo làm bằng những thuật ngữ mác-xít, bằng ngôn ngữ giả danh mác-xít. Về mặt xã hội, ông ta là chủ nghĩa duy vật lịch sử tầm thường, đã bị chủ nghĩa duy tâm ăn mòn.

Như vậy, nhìn tổng thể về tự nhiên, về xã hội, Bô-gđa-nốp không có chút gì là duy vật biện chứng cả. Cho nên, có thể nói, giống như một số quan điểm phân khoa học, phản động khác, chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán giả mạo chủ nghĩa Mác ngày càng tinh vi, dùng các học thuyết phản duy vật để giả làm chủ nghĩa Mác ngày càng tinh vi!⁽¹⁵⁾

Cùng với việc phê phán Bô-gđa-nốp, V.I.Lênin cũng phê phán thủ đoạn tương tự mang sắc thái của chủ nghĩa tự nhiên ở X.Xu-vô-rốp với quan niệm, sự phát triển xã hội là tuân theo quy luật "tiết kiệm lực" như một quy luật phổ biến. Quy luật này được xem như quy luật điều tiết mọi sự phát triển của giới vô cơ, giới sinh vật và xã hội. Bác bỏ quan niệm này, V.I.Lênin cho rằng, "quy luật phổ biến" của X.Xu-vô-rốp cũng là câu nói huênh hoang và trống rỗng như những quy luật phổ biến của Đuy-rinh. Đồng thời, V.I.Lênin vạch rõ, quy luật này không thể áp dụng cho bất cứ lĩnh vực nào kể trên. Với thế giới vô cơ, định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng mới là quy luật phổ biến. Với thế giới sinh vật và xã hội con người, "quy luật phổ biến" của X.Xu-vô-rốp cũng chỉ là câu nói trống rỗng và ở mỗi lĩnh vực được hiểu theo một nghĩa khác nhau.

V.I.Lênin cũng vạch trần sự xuyên tạc của X.Xu-vô-rốp khi cho rằng, chính C.Mác cũng coi nguyên tắc tiết kiệm là quy luật phổ biến làm cơ sở lý luận cho quan điểm của ông về xã hội. V.I.Lênin viết: "Không. Mác không lấy một nguyên tắc tiết kiệm lực nào làm cơ sở cho lý luận của mình. Những điều vô ích đó là sản phẩm của óc tưởng tượng của những kẻ đã mất ăn mất ngủ vì danh vọng của Ô-giê-ni Đuy-rinh. Mác đã đưa ra một định nghĩa hoàn toàn chính xác về khái niệm phát triển của những lực lượng sản xuất và đã nghiên cứu quá trình cụ thể của sự phát triển đó. Còn X.Xu-vô-rốp thì đã phát minh ra một danh từ mới để chỉ khái niệm mà

Mác đã phân tích, và đã phát minh ra một cách rất không thích đáng, chỉ làm mơ hồ vấn đề mà thôi"⁽¹⁶⁾. Tiết kiệm lực là gì, đo như thế nào, áp dụng khái niệm đó ra sao? Tất cả những điều này, X.Xu-vô-rốp không hề giải thích và cũng không giải thích được, vì đó là một hồ đồ. Trên thực tế, X.Xu-vô-rốp khi trình bày ý tưởng cá nhân về quan điểm kinh tế của C.Mác, thực chất "không phải là sự trình bày chủ nghĩa Mác, mà là bôi nhọ chủ nghĩa Mác bằng một số lộn xộn những danh từ vô lý"⁽¹⁷⁾. Khi nói về chủ nghĩa Mác, X.Xu-vô-rốp toàn dùng những câu sáo rỗng, lộn xộn. Chính vì vậy, phái Makhơ ở Nga mới thích quan điểm này của X.Xu-vô-rốp. Về bản chất, X.Xu-vô-rốp là nhà "thực tại luận - nhất nguyên" đã bị nhận thức luận phản động của chủ nghĩa Makhơ ở Nga lợi dụng. Điều này cho thấy, có mối liên hệ nhất định giữa nhận thức luận phản động với những cố gắng phản động trong xã hội học.

Từ thực tế trên cho thấy, với mục đích mà trong *Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ nhất*, V.I.Lênin đã đặt ra: "tìm xem những kẻ đã đưa ra, dưới chiêu bài chủ nghĩa C.Mác, những cái vô cùng hỗn độn, hồ đồ và phản động, đã làm đường, lạc lối ở chỗ nào"⁽¹⁸⁾. Đây là những xuyên tạc chủ nghĩa duy vật lịch sử của C.Mác, bởi các nhà triết học, xã hội học theo chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán Makhơ đã được V.I.Lênin phê phán, bóc mẽ thành công.

Sự phê phán, bóc mẽ chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán trong việc xuyên tạc chủ nghĩa duy vật lịch sử của C.Mác thông qua một số đại biểu, như Ph. Blây, Pê-t-xôn-tơ, Bô-gđa-nốp, X. Xu-vô-rốp, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn hết sức to lớn, khi kẻ thù tư tưởng của chúng ta đang điên cuồng tìm mọi cách chống lại chủ nghĩa Mác nói chung, chủ nghĩa duy vật lịch sử của C.Mác nói riêng. Điều này thể hiện ở chỗ:

Thứ nhất, sự phê phán của V.I.Lênin đối với chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán là kiểu mẫu về tinh thần trong cuộc đấu tranh chống những kẻ thù của chủ nghĩa Mác. Tinh thần ấy được kết hợp một cách hữu cơ với tinh thần cách mạng

(xem tiếp trang 26)

Nhận thức được vai trò quan trọng của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng đã chỉ rõ: “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi đó là công việc thường xuyên của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị gắn với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”⁽¹⁶⁾ □

- (1), (3), (7), (9) và (17) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.357, 356, 117, 117 và 16
 (2), (18) và (24) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, *Sđđ*, t.7, tr.220, 38 và 340
 (4) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, *Sđđ*, t.9, tr.244
 (5), (6) và (20) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, *Sđđ*, t.5, tr.112-113, 292 và 113

- (9), (14) và (21) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, *Sđđ*, t.1, tr.509-510, 209 và 462 - 463
 (10) C.Mác và Ph.Ăngghen *Toàn tập*, t.18, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.128
 (11) V.I.Lênin *Toàn tập*, t.4, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1977, tr.232
 (12) Song Thành, *Hồ Chí Minh - nhà văn hóa kiệt xuất*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.138-139
 (13) và (23) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, *Sđđ*, t.12, tr.563 và 705
 (14) Doãn Chính, *Lịch sử triết học phương Đông*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.1262
 (15) Hoàng Chi Báo, *Minh triết Hồ Chí Minh về đạo đức*, Tạp chí Văn hóa học, số 3, 2012, tr.3
 (16) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, *Sđđ*, t.11, tr.605 - 606
 (22) Ép-Giê-Nhi Ca-Bê-Lép, *Đông chí Hồ Chí Minh*, t.1, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1985, tr.247
 (25) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, *Sđđ*, t.15, tr.624
 (26) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.202

V.I.LÊNIN PHÊ PHÁN SỰ XUYỀN TẠC CỦA CHỦ NGHĨA MAKHO'...

(Tiếp theo trang 17)

chiến đấu và tinh khoa học sâu sắc. Do vậy, đối với các quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc chủ nghĩa Mác, chúng ta đứng vững trên lập trường chủ nghĩa Mác, kiên quyết đấu tranh bằng những luận cứ khoa học với tinh thần cách mạng tiến công, không nhượng bộ.

Thứ hai, phải hết sức cảnh giác với những quan điểm núp dưới chiêu bài “bảo vệ”, “sửa chữa”, “làm mới”, “phát triển” chủ nghĩa Mác, nhưng thực chất là công bố, bôi nhọ, xuyên tạc chủ nghĩa Mác như sự xuyên tạc trắng trợn của chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán Nga, khi cho rằng, chính C.Mác coi nguyên tắc tiết kiệm là nguyên tắc phổ biến làm cơ sở lý luận quan điểm của ông về xã hội; hay cách dùng thủ thuật “theo tinh thần của những nguyên lý cơ bản của Mác” để suy ra những điều chủ quan của họ mà không phải của chính C. Mác...

Thứ ba, khu đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, V.I.Lênin luôn đối chiếu, so sánh các quan điểm ấy với quan điểm chính thống của C.Mác, trên cơ sở đó chỉ rõ những quan điểm hồ đồ và phản động ấy đã làm đường, lạc lối ở chỗ nào so với C.Mác và các quan điểm của C.Mác. Nghĩa là, V.I.Lênin vận dụng sáng tạo nguyên tắc khách quan của phép biện chứng duy vật vào đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch. Điều này đã góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch □

- (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (17) và (18) V.I.Lênin *Toàn tập*, t.18, Nxb Tiến bộ, M. 1980, tr. 9, 393, 393 - 394, 393 - 394, 393 - 394, 394 - 395, 393 - 395, 393 - 395, 393 - 395, 400, 402, 402 - 403, 405, 407, 409, 413-414, 414 và 11